

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Giấy nháp và bút; có thể kẻ bảng hàng để kiểm giá trị chữ số.

Đọc dữ kiện và nói điều cần tìm trước khi tính. Có thể tách số, vẽ sơ đồ hoặc dùng thẻ để giải thích.

Ghi cách làm và một phép kiểm phù hợp; chỉ mở đáp án sau khi đã tự thử.

BÀI 1

Nhân nhẩm số thập phân với mười, trăm, nghìn

Nhân nhẩm với 10; 100; 1000 bằng sự thay đổi giá trị hàng.

VÍ DỤ

 $3,46 \times 100 = 346$ vì mỗi chữ số được chuyển sang hàng có giá trị gấp 100. Giữ thứ tự chữ số; thêm 0 khi cần chỗ ở phần nguyên.1 Tính nhẩm $4,72 \times 10$.2 Tính nhẩm $0,308 \times 100$.3 Tính nhẩm $6,005 \times 1000$.4 Bạn tính $0,46 \times 100 = 4,6$. Chỉ hệ số đã dùng và sửa.

BÀI 2

Chia nhẩm số thập phân cho mười, trăm, nghìn

Chia nhẩm cho 10; 100; 1000 bằng quan hệ ngược với nhân.

VÍ DỤ

 $32,5 : 100 = 0,325$. Kiểm $0,325 \times 100 = 32,5$; cần ghi 0 ở phần nguyên khi kết quả nhỏ hơn 1.1 Tính nhẩm $54,6 : 10$.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

2 Tính nhẩm $7,2 : 100$.**3** Tính nhẩm $350,4 : 1000$ rồi kiểm bằng nhân.**4** Bạn ghi $0,06 : 10 = 0,6$. Dùng phép nhân để sửa.**BÀI 3****Nhân nhẩm với một phần mười, phần trăm, phần nghìn**

Nhân nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001 bằng cách lấy một phần mười, phần trăm, phần nghìn.

VÍ DỤ

$3,4 \times 0,1 = 3,4 \times \frac{1}{10} = 0,34$. Nhân với 0,01 tương đương chia 100; nhân 0,001 tương đương chia 1000.

1 Tính nhẩm $4,8 \times 0,1$.**LUYỆN THÊM · LT1**Tính nhẩm: $8,4 \times 0,01$.**2** Tính nhẩm $7,25 \times 0,01$.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

3 Tính nhẩm $36 \times 0,001$.**4** Bạn viết $2,5 \times 0,1 = 25$ vì thấy phép nhân. Giải thích và sửa.**BÀI 4****Chia nhẩm cho một phần mười, phần trăm, phần nghìn**

Chia nhẩm cho 0,1; 0,01; 0,001 bằng quan hệ ngược với nhân.

VÍ DỤ

$2,7 : 0,1 = 27$ vì $27 \times 0,1 = 2,7$. Chia cho 0,01 tương đương nhân 100; chia 0,001 tương đương nhân 1000.

1 Tính nhẩm $8,6 : 0,1$.**2** Tính nhẩm $0,45 : 0,01$.**3** Tính nhẩm $1,2 : 0,001$ rồi kiểm.**4** Tính $0,72 : 0,1$. Vì sao thương lớn hơn 0,72 mà phép chia vẫn đúng?

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

LUYỆN THÊM · LT1

Tính nhẩm: $6,3 : 0,1$.

BÀI 5

Liên hệ hai cách nhân, chia nhẩm theo hàng

Liên hệ các cách nhân và chia nhẩm, kiểm hệ số thay vì đoán chiều dời dấu phẩy.

VÍ DỤ

$6,2 \times 0,1 = 6,2 : 10 = 0,62$. Trong khi đó $6,2 : 0,1 = 6,2 \times 10 = 62$; phải đọc cả phép tính và số dùng để tính.

1

Tính $4,8 \times 0,01$ và $4,8 : 100$; nêu quan hệ.

2

Tính $7,2 : 0,1$ và $7,2 \times 10$.

3

Tính lần lượt $0,56 \times 100$ rồi chia kết quả cho 10.

4

So sánh $0,05 \times 1000$ và $0,05 : 0,001$ bằng phép kiểm nhân, không đoán từ số chữ số 0.

LUYỆN THÊM · LT1

Tính $3,6 \times 0,1$ và $3,6 : 10$. Hai kết quả thế nào?